**KẾ HOẠCH BÀI DẠY - TUẦN 15**

**Từ ngày 16/12 đến ngày 20/12/2024**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/ngày** | **Buổi** | **Môn học** | **Tên bài dạy** |
| **HAI**  **16/12** | **Sáng** | HĐTN | SHDC: Chương trình Tấm áo nghĩa tình |
| Tiếng Việt | **Bài đọc 3:** Chuyện nhỏ trong lớp học. |
| Tiếng Việt | **Bài đọc 3:** Chuyện nhỏ trong lớp học. |
| Toán | Tỉ số phần trăm (Tiết 2) |
| **Chiều** | Tiếng Anh |  |
| Tiêng Anh |  |
| Toán (LT) |  |
| **BA**  **17/12** | **Sáng** | Tiếng Việt | **Bài viết 3:** Luyện tập viết đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội (Thực hành viết) |
| GDTC |  |
| Toán | Tìm tỉ số phần trăm của hai số (Tiết 1) |
| Đạo đức | Em bảo vệ cái đúng cái tốt (Tiết 3) |
| **Chiều** | LS&ĐL | Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (Tiết 2) |
| Khoa học | Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (Tiết 2) |
| T.Việt (LT) |  |
| **TƯ**  **18/12** | **Sáng** | HĐTN | HĐGDTCĐ:  Dự án Kết nối cộng đồng |
| GDTC |  |
| Tiếng Việt | **Trao đổi:** Em đọc sách báo |
| Toán | Tìm tỉ số phần trăm của hai số (Tiết 2) |
|  |  |
| **NĂM**  **19/12** | **Sáng** | Tiếng Anh |  |
| Tiêng Anh |  |
| Tiếng Việt | **Bài đọc 4:** Tấm bìa các tông |
| Toán | Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước (Tiết 1) |
| **Chiều** | Âm nhạc |  |
| Mĩ thuật |  |
| Tin học |  |
| **SÁU**  **20/12** | **Sáng** | Tiếng Việt | **Luyện từ và câu:** Kết từ |
| Tiếng Việt | **Góc sáng tạo:** Diễn kịch: Có lí có tình |
| Toán | Tìm giá trị phần trăm của một số cho trước (Tiết 2) |
| Khoa học | Sự lớn lên và phát triển của thực vật có hoa (Tiết 3) |
| **Chiều** | LS&ĐL | Khởi nghĩa Lam Sơn và triều Hậu Lê (Tiết 3) |
| Công nghệ |  |
| HĐTN | SHL: Tổng kết  dự án Kết nối cộng đồng |

**TUẦN 15**

**BÀI ĐỌC 3**

**CHUYỆN NHỎ TRONG LỚP( 2t)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 90 – 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn lớp 4.

– Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ý một số từ là tên các nhân vật nước ngoài: I-li-cô, San-đrô. Tìm hiểu và biết nghĩa của các từ: Chần chừ, thực sự. Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc: Nhờ cách giải quyết khéo léo của thầy giáo mà hai học sinh trong lớp từ xích mích đã giải hoà với nhau, đồng thời học được cách xin lỗi và tha lỗi, biết cách tôn trọng bạn.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

– Cảm nhận được tình yêu thương, sự bao dung và cách xử lý khéo léo của thầy giáo.

– Cảm nhận được hình ảnh đẹp và thích thú với những chi tiết hay trong bài.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

**2.1. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu nghĩa các từ khó, từ ít dùng; trả lời các câu hỏi đọc hiểu trong bài.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu cách thầy giáo đã giúp hai bạn giải quyết xích mích. Tự tìm hiểu ý nghĩa của câu chuyện và rút ra bài học cho bản thân.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Từ câu chuyện của hai bạn nhỏ, tự rút ra bài học cho bản thân.

**2.2. Bồi dưỡng phẩm chất chủ yếu**

*Phẩm chất nhân ái:* Bồi dưỡng lòng nhân ái, biết đoàn kết, đối xử thân thiện với bạn bè, không chê cười ngoại hình của bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, tranh minh hoạ nội dung bài đọc.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở ô li hoặc vở bài tập.

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
|  | - Trong các bài đọc trước, các em đã được học về những vị quan có tài phân xử sáng suốt. Những câu chuyện đó miêu tả về những vụ kiện trong xã hội. Vậy còn những bất đồng nho nhỏ trong cuộc sống của học sinh chúng ta thì thế nào? Trong tiết học hôm nay, chúng ta sẽ đọc bài *Chuyện nhỏ trong lớp học* của tác giả A-mô-na-svi-li để tìm hiểu cách hoà giải những bất đồng nho nhỏ đó. | **- HS chú ý** |
| **40'** | **B. HOẠT ĐỘNG H̀NH THÀNH KIẾN THỨC**  **Mục tiêu:**– Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ HS dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng.  – Hiểu nghĩa của các từ ngữ được chú giải trong bài. Chú ư một số từ là tên các nhân vật nước ngoài: I-li-cô, San-đrô.  - Hiểu được nội dung và ý nghĩa của bài đọc | |
|  | **- Cách tiến hành:**  – GV đọc mẫu, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó và những từ ngữ khác, nếu thấy cần thiết đối với HS.  - GV tổ chức cho HS chia đoạn và đọc nối tiếp các đoạn theo nhóm.  - Có thể chia bài đọc thành 3 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến *... em quan sát xem* điều gì sẽ xảy ra.  + Đoạn 2: từ *Thế nào? Em mới cắt tóc à?...* đến *... ra khỏi chuyện I-li-cô cắt tóc.*  + Đoạn 3: phần còn lại.  - GV tổ chức và hướng dẫn cho HS luyện đọc theo nhóm.  + GV chia nhóm, yêu cầu từng nhóm HS đọc bài, mỗi nhóm 3 em đọc tiếp nối đến hết bài.  + GV sửa lỗi phát âm, uốn nắn tư thế đọc cho HS. Nhắc HS ngắt nghỉ hơi ở các dấu chấm, dấu phẩy, giọng đọc thể hiện sự ṭ ṃ và có chút hồi hộp, lo lắng ở đoạn 1 và thể hiện sự ngạc nhiên, thích thú ở đoạn 2, cuối cùng là sự ôn tồn, sâu lắng ở đoạn 3.  - GV mời đại diện nhóm đọc (ít nhất là 2 nhóm), sau đó cho các HS khác nhận xét.  - GV nhấn mạnh vào những từ ngữ khó đọc và những từ ngữ dễ mắc lỗi sai khi đọc: I-li-cô, San- đrô, gán tên xấu, nhấc,… | - HS lắng nghe GV đọc mẫu, đọc thầm theo.   - HS cùng GV giải nghĩa từ khó.  *+ Phòng gửi áo:* phòng gửi áo khoác và một số đồ dùng không cần mang vào nhà hoặc lớp học.  + *Gán tên xấu*: đặt cho người nào đó một cái tên xấu để chế giễu.  + Chần chừ: Đắn đo. Do dự, chưa quyết tâm để làm ngay một việc ǵ đó.  + Thực sự: diễn tả một sự thật.  - Một số nhóm đọc to trước lớp theo yêu cầu của giáo viên. Các nhóm c̣n lại nhận xét bạn đọc. |
|  | **Hoạt động 2: Đọc hiểu**  **- Cách tiến hành**  - GV mời 5 HS tiếp nối nhau đọc to, rơ ràng 5 câu hỏi:  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm theo các câu hỏi t́m hiểu bài. HS trả lời câu hỏi bằng tṛ chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện tṛ chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai.  (1)  *Chuyện gì xảy ra trước giờ lên lớp?*  (2) *Thầy giáo đã làm gì để giúp I-li-cô bình tĩnh lại?*  (3) *Theo em, I-li-cô sẽ nghĩ gì khi nghe thầy và các bạn trong lớp khen kiểu tóc của mình?*  (4) *Thầy giáo giúp I-li-cô và San-đrô làm hoà như thế nào?*  (5) *Em thích điều gì ở cách giải quyết của thầy giáo?*  - GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi: Qua bài đọc, em hiểu nội dung của câu chuyện là ǵ?  - GV mời 2 - 3 HS trả lời. HS khác nhận xét, nêu ư kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá, khen ngợi và động viên HS các nhóm. | - HS đọc nối tiếp 5 câu hỏi theo yêu cầu của GV.  (1) *Chuyện gì xảy ra trước giờ lên lớp?*  (2) *Thầy giáo đã làm gì để giúp I-li-cô bình tĩnh lại?*  (3) *Theo em, I-li-cô sẽ nghĩ gì khi nghe thầy và các bạn trong lớp khen kiểu tóc của mình?* (4) *Thầy giáo giúp I-li-cô và San-đrô làm hoà như thế nào?*  (5) *Em thích điều gì ở cách giải quyết của thầy giáo?*  - I-li-cô mới cắt tóc. San-đrô gán tên xấu cho I-li-cô khiến I-li-cô khóc.  - Thầy gọi I-li-cô, bảo mang thước đến cho thầy, rồi thầy khen I-li-cô cắt tóc rất đẹp, khuyến khích các HS khác cùng khen I-li-cô.  - I-li-cô cảm thấy được an ủi, không còn tủi thân nữa, thậm chí còn tự tin về mái tóc của mình.  - Thầy giáo nói riêng với từng em, khuyên San-đrô nên xin lỗi I-li-cô, và khuyên I-li-cô bỏ qua cho San-đrô.  - Thầy giáo động viên I-li-cô, nói chuyện riêng với từng em, thể hiện sự thông cảm với các em và khuyên bảo các em rất nhẹ nhàng nhưng hợp lí. Các em đều cảm thấy thoải mái và được tôn trọng.  - Nhờ cách giải quyết khéo léo của thầy giáo mà hai học sinh trong lớp từ xích mích đã giải hoà với nhau, đồng thời học được cách xin lỗi và tha lỗi, biết cách tôn trọng bạn. |
| **20'** | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp. | |
|  | **Hoạt động 3: Đọc diễn cảm bài đọc**  **- Cách tiến hành:**  - GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm một phần của đoạn 3 với giọng ôn tồn, sâu lắng; ngắt nghỉ đúng chỗ; biết nhấn mạnh vào những từ ngữ quan trọng.  - Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm phần đoạn 3 đă luyện.  - GV nhận xét, động viên, khích lệ HS. | - HS luyện đọc theo nhóm.  - Các nhóm thi đọc diễn cảm với nhau. |
| **5'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** | |
|  | - GV nêu câu hỏi: Qua câu chuyện các em vừa t́m hiểu, các em rút ra được bài học ǵ chi bản thân?  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn ḍ**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn dò: GV nhắc HS về nhà tự đọc sách báo theo yêu cầu đã nêu trong SGK. HS có thể tìm các truyện đọc phù hợp với chủ điểm trong sách *Truyện đọc lớp 5.* | - HS trả lời |

**BÀI VIẾT 3**

**LUYỆN TẬP VIẾT ĐOẠN VĂN NÊU Ý KIẾN VỀ MỘT HIỆN TƯỢNG XÃ HỘI**

**(Thực hành viết)**

Thứ Ba ngày 17 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ***

– Nêu được ý kiến về một hiện tượng xã hội.

– Bước đầu biết lựa chọn từ ngữ thích hợp để nêu ý kiến, chữ viết rõ ràng, mắc ít lỗi chính tả, ngữ pháp.

***1.2. Phát triển năng lực văn học***

- Biết chọn một hiện tượng xã hội để trao đổi, giới thiệu được với bạn về những đặc điểm nổi bật của hiện tượng đó.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: HS tự giải quyết nhiệm vụ học tập: xác định được cấu tạo của đoạn văn viết về hiện tượng xã hội;

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: HS biết trao đổi với bạn về hiện tượng xã hội mình chọn, lí do lựa chọn; đóng gớp ý kiến về cách viết đối với hiện tượng xã hội của bạn.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề và sáng tạo: HS biết cách xử lí: bảo vệ quan điểm hoặc tiếp nhận góp ý từ bạn để giúp của mình tốt hơn. Sáng tạo và lựa chọn câu từ phù hợp khi viết.

- Có suy nghĩ và cách ứng xử đúng đắn trước một hiện tượng xã hội cụ thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu; phiếu học tập dành cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Ở tiết học trước, các em đã luyện tập viết câu mở đoạn và kết đoạn cho đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. Hôm nay, cô (thầy) sẽ hướng dẫn các em cách viết toàn bộ đoạn văn. | |
| **5'** | **B. HOẠT ĐỘNG H̀NH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh nắm chắc cấu tạo của đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội. | |
|  | **Hoạt động 1: Chuẩn bị.**  **Cách tiến hành:**  - GV đặt câu hỏi: Cấu tạo một đoạn văn nêu ý kiến về một hiện tượng xã hội thường có mấy phần?  - Câu mở đoạn chúng ta cần nêu thông tin gì?  - Thân đoạn chúng ta cần viết những gì?  - Câu kết đoạn chúng ta cần viết như thế nào?  - Các em HS ghi nhớ cấu trúc và cách viện đoạn văn.  - GV mời một HS đọc yêu cầu của BT.  - GV mời một vài HS đọc lại 2 đề bài trong SGK ở tiết học trước (SGK *Tiếng Việt 5*, tập một, trang 95 – 96) và cho biết các em chọn đề nào.  - GV mời 2 HS tiếp nối nhau đọc phần Gợi *ý*. Cả lớp đọc thầm theo. | - Cấu tạo gồm 3 phần: Mở đoạn, thân đoạn và kết đoạn.  - Giới thiệu về hiện tượng xã hội mình đã chọn.  - Nêu những ý kiến của bản thân về hiện tượng xã hội đó.  - Thể hiện suy nghĩ, đánh giá của bản thân về hiện tượng xã hội đó. |
| **25'** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  Học sinh thực hành viết được đoạn văn nêu ý kiến của bản thân về một hiện tượng xã hội. | |
|  | **Hoạt động 2: Thực hành viết.**  **Cách tiến hành:**  – GV yêu cầu HS chọn đề bài.  - GV hướng dẫn HS viết bài, lưu ý về cách trình bày (đầu dòng lùi vào 1 ô, kết thúc đoạn viết dấu chấm,...).  - HS làm bài – viết đoạn văn vào vở.  - GV đến từng bàn giúp đỡ HS yếu, khuyến khích HS khá, giỏi viết sáng tạo.  - GV hướng dẫn HS đọc lại bài, sửa lỗi và hoàn thiện bài viết. | - HS đọc yêu cầu to, rõ ràng.  - HS lựa chọn đề cho bài viết của mình.  - Học sinh lựa chọn đề và viết vở.  - Học sinh thực hành viết. |
| **4'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **Mục tiêu:**  - Học sinh được chia sẻ đoạn viết của ḿnh và cùng bạn lắng nghe, rút ra bài học từ bài viết của bạn. | |
|  | **Hoạt động 3: Giới thiệu đoạn văn.**  - GV mời một số HS giới thiệu sản phẩm. GV khen ngợi những đoạn viết hay, diễn đạt lưu loát. Có thể dùng máy chiếu để chiếu bài làm của HS.  - GV mời một vài HS nhận xét. GV đánh giá các bài viết được giới thiệu, thu một số bài của HS về nhà sửa tiếp.  **\* Củng cố, dặn dò:**  - Nhắc HS về nhà chuẩn bị theo yêu cầu của tiết học sau. | - HS thực hiện |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**NÓI VÀ NGHE**

**TRAO ĐỔI:EM ĐỌC SÁCH BÁO**(1 tiết)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.

- Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn.

- Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu.

**2. Góp phần phát triển năng lực chung và phẩm chất**

– Phát triển NL tự chủ và tự học: Chủ động tìm kiếm thêm các thông tin về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.

– Phát triển NL giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi cùng các bạn một cách chủ động, tự tin; có thái độ đúng khi trao đổi.

– Phát triển NL giải quyết vấn đề: Đưa ra được cách thuyết phục bố mẹ, người lớn giúp mình thực hiện nguyện vọng.

– Bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, cảm xúc lành mạnh. Củng cố nền nếp tự đọc sách báo.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, bài trình chiếu, một số tác phẩm, câu chuyện, bài thơ về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **4'** | **A. KHỞI ĐỘNG**  – GV có thể cho HS hát, nhảy khởi động.  – GV giới thiệu bài: Trong tiết *Nói và nghe* hôm nay, các em sẽ giới thiệu tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) mà các em đã đọc về việc phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống. Sau đó, chúng ta sẽ cùng trao đổi về tác phẩm mà các em đã giới thiệu. | **- HS tham gia chơi.** |
| **10'** | **B. HOẠT ĐỘNG H̀NH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  - Nhớ nội dung, giới thiệu được tác phẩm (câu chuyện hoặc bài thơ, bài văn, bài báo, vở kịch) đã đọc phù hợp với chủ điểm phân xử, giải quyết các tình huống bất đồng trong cuộc sống. | |
|  | **Hoạt động 1: Kể tên một tác phẩm về việc phân xử.**  **Cách tiến hành:**  – GV hỏi học sinh: Các em đã đọc những tác phẩm nào về việc phân xử?  - GV trình chiếu hình ảnh giới thiệu một số tác phẩm.  - GV yêu cầu HS lựa chọn tác phẩm yêu thích vừa kể tên để trao đổi. | - HS kể tên một số tác phẩm đã được đọc.  **- HS quan sát.**  **- HS thực hiện yêu cầu.** |
| **15'** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  Lắng nghe bạn, biết ghi chép thắc mắc, nhận xét về lời giới thiệu và ý kiến trao đổi của bạn. Biết trao đổi cùng các bạn về tác phẩm được giới thiệu. | |
|  | **Hoạt động 2: Trao đổi về nội dung tác phẩm được giới thiệu.**  **Cách tiến hành:**  - Yêu cầu HS trao đổi trong nhóm nội dung:  + Tác phẩm em lựa chọn là tác phẩm gì?  + Tác phẩm đó nói lên điều gì?  + Ý nghĩa của tác phẩm đó và bài học rút ra cho bản thân là gì?  - HS trao đổi trước lớp:  + GV mời một số HS giới thiệu tác phẩm mà các em đã kể (đọc) trong nhóm.  + Sau mỗi tác phẩm, GV mời HS trong lớp đặt CH nếu có chi tiết các em chưa rõ và hướng dẫn các em trao đổi về tác phẩm theo hướng dẫn. | **- HS tự tìm nhóm và cùng nhau trao đổi, ghi chép ý kiến của bạn vào vở.**  **- HS chia sẻ trước lớp tác phẩm mình vừa trao đổi với bạn.** |
| **5'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  - Sau khi trao đổi về rất nhiều tác phẩm về việc phân xử và giải quyết các tình huống, theo em, chúng ta nên lựa chọn thái độ ứng xử như thế nào trước những tình huống bất đồng trong cuộc sống?  \* Củng cố, dặn dò:  - GV nhắc nhở HS những yêu cầu cần thực hiện để chuẩn bị cho tiết học sau. | - HS chia sẻ về những tình huống bất đồng của bản thân và hướng giải quyết. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI ĐỌC 4**

**TẤM BÌA CÁC TÔNG ( 1T)**

Thứ Năm ngày 19 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

**1.1. Năng lực ngôn ngữ**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: HS cần đoàn kết, cùng nhau chăm sóc, làm đẹp trường lớp của mình.

**1.2. Năng lực văn học**

- Có nhận thức, tình cảm đúng đắn về những lời nói, cử chỉ, hành động của nhân vật trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: trả lời các CH đọc hiểu bài).

Góp phần bồi dưỡng ý thức đoàn kết, hoà đồng, thái độ hoà nhã, lịch sự trong giao tiếp, không phân biệt đối xử với bạn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: Powpoint bài giảng, máy tính, máy chiếu.

- HS: HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 4. tập một, Vở bài tập Tiếng Việt 4, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. KHỞI ĐỘNG**  **-** -GV cho HS khởi động trò chơi “Cao - thấp -dài – ngắn”  + GV nhận xét HS tham gia chơi.  **-** Giới thiệu bài: Trong tiết học trước, các em đã được học về một tình huống bất đồng giữa các học sinh, và thầy giáo đã giải quyết bất đồng đó rất khéo léo. Hôm nay, chúng ta đọc một câu chuyện về một tình huống bất đồng khác xảy ra trong trường học, nhưng chính các bạn học sinh đã tự giải quyết rất thông minh. Các em cùng theo dõi nhé. | - Quản trò cho các bạn HS tham gia chơi.  + HS lắng nghe  - HS lắng nghe giới thiệu bài mới. |
| **17'** | **B. HOẠT ĐỘNG H̀NH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng. Tốc độ đọc khoảng 95 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh hơn nửa đầu học kì I.  - Hiểu nghĩa của các từ ngữ khó trong bài. Trả lời được các CH về nội dung bài. Hiểu ý nghĩa của bài: HS cần đoàn kết, cùng nhau chăm sóc, làm đẹp trường lớp của mình. | |
|  | **HĐ 1: Đọc thành tiếng**  - GV đọc mẫu hoặc một bạn đọc tốt đọc, kết hợp giải nghĩa từ ngữ khó (VD: nhao nhao,…).  - GV cho HS chia đoạn  Theo các em bài đọc này chúng ta chia làm mấy đoạn?  Giới hạn của từng đoạn.  - GV nhận xét  - GV tổ chức cho HS luyện đọc theo hướng dẫn ở các bài học trước. Đọc nối tiếp đoạn, trước khi đọc GV chú ý HS:  + Giọng kể chuyện phù hợp với diễn biến của câu chuyện.  +Nghỉ hơi, nhấn giọng đúng, có giọng đọc phù hợp với nội dung của câu văn, đoạn văn. Về cách đọc lời đối thoại giữa các nhân vật, GV hướng dẫn HS đọc diễn cảm, thể hiện sự trao đáp giữa các nhân vật, uấn nắn những học sinh đọc còn nhầm lẫn.  - GV cho HS luyện đọc theo nhóm 4  - GV mời ít nhất 2 nhóm đọc nối tiếp, các nhóm khác chia sẻ bài.  - GV nhận xét | - HS quan sát SGK nghe đọc mẫu.  + HS tìm và giải nghĩa một số từ khó  nhao nhao:(đám đông) rộ lên, ồn ào.  ngượng nghịu: tỏ ra không được tự nhiên ….  - 4 đoạn:  + Đoạn 1: từ đầu đến ... xem cây thôi.  + Đoạn 2: từ Có chuyện đó sao?... đến ... yêu mến, nể phục.  + Đoạn 3: từ Các bạn 5A ơi... đến ... Cả lớp đồng thanh.  + Đoạn 4: phần còn lại.  - HS lắng nghe  - 4 học sinh đọc nối tiếp 4 đoạn.  - HS phân chia nhiệm vụ theo nhóm.  - Các nhóm đọc, các nhóm khác chia sẻ ý kiến |
|  | **HĐ 2: Đọc hiểu**  - GV mời 4 HS nối tiếp nhau đọc to, rõ 4 CH. Cả lớp đọc thầm theo.  1)Tiến Hưng giải thích vì sao bạn ấy không đồng ý cho lớp 5A sang xem cây của lớp 5B?  2)Thảo Vy đã nghĩ ra cách gì để hai lớp 5A và 5B đoàn kết hơn?  (3) Cách giải quyết của Thảo Vy đã đem lại kết quả thế nào?  4) Câu chuyện nói lên điều gì?  - GV giao nhiệm vụ cho HS đọc thầm bài đọc, thảo luận nhóm 4 theo các CH tìm hiểu bài.  - HS trả lời câu hỏi bằng trò chơi Phỏng vấn.  - GV yêu cầu HS thực hiện trò chơi:  + Mỗi nhóm cử 1 đại diện tham gia.  + Đại diện nhóm 1 đóng vai phóng viên, phỏng vấn đại diện nhóm 2. Nhóm 2 trả lời, sau đó đổi vai. | - HS thảo luận các câu hỏi  (1)Tiến Hưng giải thích vì sao bạn ấy không đồng ý cho lớp 5A sang xem cây của lớp 5B? Vì lớp 5A cấm lớp 5B sang xem cây, chỉ cho Thảo Vy sang thôi.  (2)Thảo Vy đã nghĩ ra cách gì để hai lớp 5A và 5B đoàn kết hơn? Thảo Vy sang lớp 5A, đề nghị 2 lớp cùng nhau chăm sóc hoa, sắp xếp lại các chậu hoa để phối hợp màu sắc cho đẹp.  (3) Cách giải quyết của Thảo Vy đã đem lại kết quả thế nào? Cả hai lớp cùng sắp xếp lại vị trí các chậu cây, cùng chăm sóc hoa, ai cũng vui vẻ, không còn có suy nghĩ phân biệt hoa của lớp này hay lớp khác.  (4) Câu chuyện nói lên điều gì? HS nói theo suy nghĩ cá nhân. VD: Câu chuyện cho thấy Thảo Vy là một học sinh rất thông minh, biết tập hợp các bạn, tăng tình đoàn kết giữa hai lớp. / Câu chuyện là lời khuyên học sinh nhường nhịn nhau, đoàn kết với nhau để cùng tiến bộ. / ...  – GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình. |
| **7'** | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:** HS đọc diễn cảm bài đọc; ngắt nghỉ hơi đúng; nhấn giọng ở những từ ngữ quan trọng; thể hiện giọng đọc phù hợp | |
|  | **HĐ 3: Đọc diễn cảm**  - GV mời một số HS đọc diễn cảm nối tiếp từng đoạn.  - GV chú ý hướng dẫn HS cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng. VD:  Hai lớp chúng mình / đã mang đến trường rất nhiều hoa đẹp. // Nhưng các bạn xem / có nên sắp xếp lại / để phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không? // Chúng mình không cần phân biệt hoa của lớp A hay lớp B / mà cùng chăm sóc hoa, / các bạn đồng ý không?  - GV nhận xét. | - 4 HS đọc nối tiếp  - HS chú ý lắng nghe.  - HS thi đọc diễn cảm. |
| **5'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM** |  |
|  | - GV yêu cầu HS nhắc lại nội dung chính của bài đọc.  - GV nhắc nhở HS luôn đoàn kết, hoà thuận giữa các bạn trong và ngoài lớp.  - GV nhận xét tiết học. | - HS nêu  - HS lắng nghe |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LUYỆN TỪ VÀ CÂU**

**KẾT TỪ** (1 tiết)

Thứ Sáu ngày 20 tháng 12 năm 2024

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực ngôn ngữ**

Nhận biết được kết từ, hiểu tác dụng của kết từ; biết sử dụng kết từ để viết câu và đoạn văn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết thảo luận nhóm về các dấu hiệu nhận biết kết từ), NL tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập: nhận biết kết từ trong câu; sử dụng được kết từ để viết đoạn văn). Bồi dưỡng ý thức ham học, ham tìm hiểu.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu; phiếu học tập cho HS.

– HS chuẩn bị: SGK *Tiếng Việt 5*, tập một; *Sổ tay từ ngữ Tiếng Việt 5* (NXB ĐHSP TPHCM) hoặc từ điển tiếng Việt; *Vở bài tập* *Tiếng Việt 5*, tập một hoặc vở viết.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
|  | - HS chơi trò chơi tìm từ viết vào bông hoa, mỗi bông hoa được đặt ở vị trí trống trong các câu dưới đây( mỗi vị trí có thể gắn nhiều bông hoa khác nhau):   1. Tối ấy, cụ Tạo rất ngạc nhiên ….trăng sáng ….lũ trẻ không nô đùa ….mọi khi, chỉ túm tụm thầm thì. 2. Hai lớp chúng mình đã mang đến rất nhiều hoa đẹp. ……các bạn xem có nên sắp xếp lại …..phối hợp màu sắc cho đẹp hơn không?   Giới thiệu bài: Ở trò chơi vừa rồi, các em đã tìm ra những từ ngữ viết vào bông hoa rất hay và phù hợp. Những từ các em vừa tìm được đó được gọi là kết từ. Vậy kết từ là gì? Kết từ có chức năng gì trong câu? Chúng ta cùng tìm hiểu nhé! | **- HS lắng nghe hướng dẫn chơi. Tham gia chơi theo tổ.**  **- HS trong tổ thảo luận tìm từ ngữ phù hợp viết vào bông hoa.** |
| **15'** | **B. HOẠT ĐỘNG H̀NH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:** - Giúp học sinh hiểu được thế nào là kết từ, nhận ra các kết từ trong đoạn văn.  - Biết sử dụng kết từ để viết câu và đoạn văn. | |
|  | **Hoạt động 1: Tìm hiểu về kết từ.**  - Em hiểu thế nào là kết từ?  - Phần trò chơi các em vừa chơi cũng chính là nội dung của phần nhận xét trong SGK.  - Mời 2-3 em HS nhắc lại kết từ là gì. | - Kết từ là từ dùng để nối các từ ngữ hoặc các câu, nhằm thể hiện mối quan hệ giữa những từ ngữ hoặc những câu ấy. Những kết từ thường gặp là: *và*, *nhưng*, *để*, *của*, *vì*, *rằng*,... |
|  | **Hoạt động 2: Đặt câu với kết từ.**  **Cách tiến hành:**  - GV cho học sinh đọc yêu cầu bài tập 1 phần luyện tập.  - HS làm việc cặp đôi tìm các từ ngữ thích hợp điền vào chỗ khuyết từ ( như, rồi, vì, để).  a. Nắng vàng lan nhanh xuống chân núi….rải vội lên đồng lúa.  b. Căn nhà, thửa vườn này như một nơi mát mẻ … hiền lành, ở đấy, bà lúc nào cũng sẵn sàng chờ đợi…. mến yêu Thanh.  c. Tôi không trả lời mẹ …. tôi muốn khóc quá.  - GV nhận xét, rút ra kết luận: Những từ em vừa điền trong các câu trên có tác dụng gì?  - Đó cũng chính là những kết từ. | - Học sinh đọc yêu cầu của bài tập.  **- Thảo luận và hoàn thành yêu cầu theo cặp.**  **- HS trả lời.** |
| **10'** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - Luyện tập tìm kết từ vận dụng viết đoạn văn. | |
|  | **- Yêu cầu HS đọc yêu cầu BT 2.**  **- Cho HS nhắc lại về hành động của bạn Thảo Vy trong câu chuyện Tấm bìa các tông và suy nghĩ, viết đoạn văn.**  - GV cho HS chia sẻ, sửa lỗi cho bạn (nếu có).  - GV tuyên dương, khen ngợi HS. | - HS đọc yêu cầu bài 2, lắng nghe GV hướng dẫn làm bài.  - HS làm việc độc lập, tự viết đoạn văn.  VD: Em rất thích cách ứng xử của bạn Thảo Vy. Bạn rất khéo léo và tinh tế. Bạn giúp cả hai lớp đoàn kết với nhau hơn, khiến khung cảnh của lớp học đẹp hơn. Các bạn của Thảo Vy chắc chắn tự hào vì có một liên đội trưởng giỏi giang như vậy.  - 2-3 HS chia sẻ bài trước lớp. |
| **5'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |  |
|  | - GV hỏi: Bài học hôm nay giúp các em biết được điều gì?  - Điều đó giúp em việc gì?  - Học sinh về nhà tìm thêm những kết từ để chia sẻ trước lớp vào tiết sau. | HS: - Biết thế nào là kết từ, tác dùng của kết từ và vận dụng tìm các kết từ trong câu văn, đoạn văn. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**GÓC SÁNG TẠO**

**DIỄN KỊCH: CÓ LÍ CÓ TÌNH (1T)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Phát triển năng lực ngôn ngữ**

- Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại của vai diễn được phân công.

- Bước đầu biết thể hiện giọng nói, cử chỉ điệu bộ phù hợp với vai diễn.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn phối hợp trong một vở kịch), NL sáng tạo (tự tin diễn kịch, bước đầu biết sáng tạo khi thể hiện vai diễn).

- Bồi dưỡng PC chăm chỉ, trách nhiệm (chăm chỉ tập luyện; phối hợp với bạn để hoàn thành tốt nhiệm vụ).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV chuẩn bị: Máy tính, máy chiếu, giấy A0, A4, giấy có dòng kẻ ô li.

- HS chuẩn bị: SGK Tiếng Việt 5, tập một.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - GV giới thiệu: Với chủ điểm *Có lí có tình*, các em đã học được những bài học về cách xử lí vấn đề khi mọi người bất đồng ý kiến với nhau, cách hoà giải các mâu thuẫn. Trong giờ học *Góc sáng tạo* hôm nay, các em sẽ cùng nhau thể hiện nội dung 2 câu chuyện đã học bằng cách đóng vai các nhân vật đối thoại với nhau như trong một vở kịch nhé. | **- HS chú ý** |
| **15'** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **- Mục tiêu:** - Hiểu nội dung màn kịch; thuộc lời thoại của vai diễn được phân công. | |
|  | **HĐ 1: Chuẩn bị (BT 1)**  - Các nhóm đọc yêu cầu đề bài, lựa chọn tình huống ở một trong hai bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học* ( trang 112-113) và *Tấm bìa các tông* (trang 114-115) để diễn kịch.  - Yêu cầu HS thảo luận trước khi phân vai.  - Yêu cầu HS phân vai và kiểm tra trang phục, đạo cụ: Đủ hay thiếu? Có phù hợp không? Cần điều chỉnh / bổ sung gì?...  - Yêu cầu HS về nhóm, phân vai và tập lời thoại các nhân vật  - GV lưu ý, hướng dẫn các vai thể hiện nét mặt, cử chỉ, giọng nói phù hợp với nhân vật. | **- HS thống nhất lựa chọn bài đọc *Chuyện nhỏ trong lớp học.***  ***-*** Thảo luận xem có cần bổ sung một số câu đối thoại hay không. Thống nhất các câu đối thoại cần bổ sung theo mẫu trong SGK.  - HS thực hiện.  **- HS thực hiện tập thoại theo nhóm. Thuộc lời thoại theo nhân vật được phân công.** |
| **10'** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu: HS biết cách thể hiện vai diễn của mình.** | |
|  | - Một số đội kịch xung phong hoặc bốc thăm thi biểu diễn trước lớp.  - Cả lớp bình chọn đội kịch và vai diễn có diễn xuất tốt bằng thẻ; tổ trọng tài điều khiển việc biểu quyết và ghi nhận kết quả biểu quyết:  + Thẻ đỏ: Tôi rất thích.  + Thẻ xanh: Tôi thích nhưng vẫn thấy các bạn (bạn) còn có thể thực hiện tốt hơn.  + Thẻ vàng: Tôi nghĩ là lần tới các bạn (bạn) sẽ thực hiện tốt hơn.  - Một số HS nêu nhận xét theo các tiêu chí:  + Nhớ lời thoại.  + Phối hợp giọng nói và vẻ mặt, cử chỉ.  + Sáng tạo khi kể.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm. | **- HS thể hiện trước lớp theo lời thoại đă tập.**  **- HS thực hiện.** |
| **5'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG** |  |
|  | - GV yêu cầu HS phát biểu cảm tưởng về buổi biểu diễn.  - GV phát biểu tổng kết.  - GV nhắc HS về nhà làm BT *Tự đánh giá*. | **- HS chia sẻ về các vai diễn, kịch bản và bài học kinh nghiệm.** |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**BÀI 40**

**TỈ SỐ PHẦN TRĂM**

**(Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

- Biết biểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân số và biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm (trong một số trường hợp đơn giản).

- Phát triển các NL toán học như: Thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và so sánh số.

**\*Năng lực chung:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

- Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  - HS nhắc lại thế nào là tỉ số phần trăm, lấy một số ví dụ về tỉ số phần trăm. |  |
| **20'** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  -Học sinh làm được bài tập 2 và 3 để ôn tập về đọc số, nếu giá trị của chữ số, phân tích số thành tổng và so sánh các số tự nhiên. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 3.** |  |
| a) Biểu diễn phân số dưới dạng tỉ số phần trăm:  - Xác định yêu cầu đề bài: | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 3 phần a.  - Rút gọn các phân số về phân số thập phân (phân số có mẫu số là 100) rồi chuyển sang tỉ số phần trăm. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào bảng con. |
| -GV hướng dẫn HS chia sẻ bài làm với bạn.  -Gv yêu cầu HS giơ bảng, chia sẻ bài trước lớp. | -HS chia sẻ bài làm với bạn trong nhóm 2.  - HS chia sẻ trước lớp. |
| b) Biểu diễn tỉ số phần trăm dưới dạng phân số:  - Xác định yêu cầu đề bài  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm rồi làm vở bài tập.  - Yêu cầu HS chia sẻ kết quả.  c) Biểu diễn số thập phân dưới dạng tỉ số phần trăm:  - Xác định yêu cầu đề bài.  - Yêu cầu 3 HS lên bảng làm và chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét, kết luận kiến thức.  Bài 4:  - GV lưu ý: Trong thực tế để diễn đạt tỉ số phần trăm người ta có thể sử dụng các dạng câu nói với hàm ý so sánh.  + “So với": Ví *dụ,* số HS nữ so với số HS nam.  + “Chiếm”: Ví *dụ,* có tổng cộng 100 học sinh, số học sinh nữ chiếm 52 em.  + “Cứ .... thì": Ví *dụ,* cứ 100 quá trứng, thì có 5 quả không đạt tiêu chuẩn. | - Chuyển tỉ số phần trăm sang phân số thập phân rồi rút gọn (nếu có).  - HS thảo luận nhóm đôi theo hình thức hỏi đáp.  - HS tự điền kết quả vừa thảo luận được vào vở bài tập Toán.  - Đại diện 2-3 nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  - Chuyển các số thập phân sang phân số thâp phân rồi viết dưới dạng tỉ số phần trăm.  - HS làm bài cá nhân vào vở và chia sẻ cùng bạn.  - HS nắm được nội dung 3 phần kiến thức vừa làm.  - HS thào luận nhóm và nói cho bạn nghe cách làm.  a) Câu lạc bộ tổng cộng có 100 học sinh, số học sinh nữ chiếm 52 em. Ta có tỉ số hay tỉ số phần trăm của số học sinh nữ và số học sinh của cả câu lạc bộ là 52%.  b) Cứ 100 quả trứng, thì có 5 quả không dạt tiêu chuẩn. Ta có tỉ số hay tỉ số phần trăm số trứng đạt tiêu chuẩn là 95%. |
| **10'** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM.**  **\* Mục tiêu:** Giúp HS biết vận dụng kiến thức vừa học để nói và chia sẻ cùng bạn. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 5:** Nói cho bạn hiểu biết của em khi đọc các thông tin  **- GV lưu ý:** đây là dạng bài về ý nghĩa của tỉ số phần trăm, trong đó một “toàn thể” nào đó được coi là 100%.  **\*Củng cố, dặn dò**  -Tiết học vừa rồi chúng ta học nội dung gì?  -Về nhà các em có thể tìm thêm các bài tập tương tự làm thêm để rèn cho thành thạo và chuẩn bị cho tiết học tiếp theo.  -HS nghe để thực hiện. | - HS nói theo nhóm  + 28% diện tích mảnh vườn là để trồng hoa, nghĩa là nếu diện tích mảnh vườn được coi là 100 phần thì có 28 phần để trồng hoa.  + Cửa hàng giảm giá 40% tất cả các sản phẩm, nghĩa là nếu giá của tất cả các sản phẩm được coi là 100 phần thì được giảm đi 40 phần.  + Khoảng 71% bề mặt Trái Đất được bao phủ bởi nước, nghĩa là nếu diện tích của bề mặt Trái Đất được coi là 100 phần thì có 71 phần được bao phủ bởi nước. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN - BÀI 41**

**TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ**

**( Tiết 1 )**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-HS biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số

-Phát triển các NL toán học như: Sử dụng trò chơi học toán để giúp học sinh thực hành các kỹ năng toán học một cách thú vị và hiệu quả; học sinh giải quyết các bài toán; biết phân tích và tìm được tỉ số phần trăm của hai số.

**\*Năng lực chung:**

-Phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc khuyến khích học sinh tự học tham gia các hoạt động nhóm và thảo luận, trình bày kết quả.

**\*Phẩm chất:**

-Chăm chỉ trong tính toán và làm bài; trung thực trong đánh giá kết quả học tập cả bản thân, của bạn; có trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG** |  |
|  | **-** GV cho HS xem tranh minh họa, đưa ra bài toán: Tiết mục văn nghệ có 3 bạn nam và 5 bạn nữ. Tìm tỉ số phần trăm giữa số bạn nam và số bạn nữ?  - GV giới thiệu bài: Để biết số bạn nữ chiếm bao nhiêu phần trăm so với số bạn nam cô trò mình sẽ cùng nhau học tiết 1 Tìm tỉ số phần trăm của hai số. | - HS xác định yêu cầu của bài toán: số bạn nữ chiếm bao nhiêu phần trăm so với số bạn nam, nghĩa là đi tìm tỉ số phần trăm của 3 và 5. |
| **12'** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu**:  - Hs biết cách tìm tỉ số phần trăm của hai số. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  - GV quay lại bài toán vừa cho, muốn tìm tỉ số phần trăm của 3 và 5 ta làm thế nào?  - GV hướng dẫn HS thực hiện  - GV rút ra kết luận về cách tìm tỉ số phần trăm của hai số: Tìm thương của hai số, nhân thương với 100, viết thêm kí hiện % vào bên phải tích tìm được.  - GV lưu ý thêm điều kiện để tìm được tỉ số phần trăm của hai số: phải biết hai số đó. | - Tìm thương của 3 và 5.  - (Thực hiện phép chia 3 : 5). Ta có: 3 : 5= 0,6.  + Nhân thương với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được.  0,6 X 100% = 60%.  Vậy 3:5 = 60% hay tỉ số phần trăm của hai số 3 và 5 là 60%.  Có thể viết gộp lại là 3 : 5 = 0,6 = 60%. |
| **15'** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu**  - Củng cố và hoàn thiện kĩ năng tìm tỉ số phần trăm của hai số. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  Bài 1: Tổ chức cho HS chơi trò chơi “Ong tìm về tổ”. Cách chơi: Sau mỗi chướng ngại vật sẽ là một phép tính về tìm tỉ số phần trăm của hai số, các em HS sẽ lần lượt giúp bạn ong vượt qua chướng ngại vật để tìm về tổ của mình.  Lưu ý với chướng ngại vật cuối cùng với đề bài Tìm tỉ số phần trăm của 3,9 và 13.  + 3,9 là số thập phân vì vậy 3,9 : 3 là kí hiệu của tỉ số mà không phải là phân số. Với phân số thì cả tử và mẫu đều phải là số tự nhiên.  *- GV tổng kết:* Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta làm thếthế nào?  Bài 2: Giới thiệu cách thực hiện các phép tính với tỉ số phần trăm.  - Yêu cầu HS đổi vở chia sẻ chéo với bạn, quan sát, giúp đỡ HS. | -HS tham gia trò chơi giải các phép tính, tìm được tỉ số phần trăm của các số.  - HS vận dụng quy tắc chia một số thập phân cho một số tự nhiên, tìm thương của phép chia sau đó nhân nhẩm với 100 và thêm kí hiệu %.  - HS nhắc lại quy tắc.  - HS quan sát mẫu, phân tích các thao tác thực hiện:  + Tính với các số (tự nhiên, phân số hoặc số thập phân).  + Viết kí hiệu % vào bên phải kết quả tìm dược.  - Thực hiện bài tập vào vở ghi. |
| **5'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM.** | |
|  | \* Củng cố, dặn dò  -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì?  - Dặn dò các em tìm thêm ví dụ vè tìm tỉ số phần trăm của hai số và chuẩn bị cho tiết học sau. | - cách tìm tỉ số phần trăm của hai số, HS nhắc lại quy tắc.  - HS ghi nhớ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN - BÀI 41  
 TÌM TỈ SỐ PHẦN TRĂM CỦA HAI SỐ**

**( Tiết 2 )**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Củng cố và hoàn thiện kỹ năng: tìm tỉ số phần trăm của hai số. Vận dụng gỉài quyết vấn đề có nội dung liên quan đến tìm tỉ số phần trăm của hai số.

- Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm.

**\*Năng lực chung:**

- Học sinh phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo thông qua việc tự đánh giá và điều chỉnh cách học, sử dụng ngôn ngữ toán học để trao đổi, làm việc nhóm, vận dụng phép tính vào thực tế và tìm ra nhiều cách giải quyết bài toán khác nhau.

**\*Phẩm chất:**

-Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG** |  |
|  | - Gv tổ chức trò chơi **Đố bạn** để khởi động tiết học.  - GV hướng dẫn HS chơi trong nhóm.  - GV tổ chức cho HS chơi trước lớp | - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4, một bạn trong nhóm viết ra hai chữ số rồi đố bạn tìm được tỉ số phần trăm của hai số và nêu kết quả.  - HS chơi trò chơi “Đố bạn” theo nhóm 4.  - 4HS lên trước lớp, ghi ví dụ về tìm tỉ số phần trăm của hai số và đố cả lớp thực hiện |
| **10'** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\*Mục tiêu:**  - Củng cố và hoàn thiện các kỹ năng: tìm tỉ số phần trăm của hai số, vận dụng vào bài toán về tìm tỉ số phần trăm của hai số. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  Bài toán: Một đoàn khách du lịch đi tham quan khu phố cổ Hà Nội có tất cả 48 người, trong đó có 12 nữ. Tìm tỉ số phần trăm của số nữ so với tổng số người của cả đoàn?  - Để tìm được tỉ số phần trăm của số nữ so với tổng số người của cả đoàn ta sẽ làm thế nào?  - Yêu cầu HS thực hiện bài toán vào vở nháp.  - GV nhận xét, kết luận. | - HS phân tích đề bài  + Cho biết: “Có tất cả 48 người, trong đó có 12 nữ”.  + Hỏi: “Tìm tỉ số phần trăm của số nữ so với cả đoàn”.  - Tìm tỉ số phần trăm của 12 và 48.  -1HS lên bảng trình bày và chia sẻ cách làm.  - HS rút ra cách thực hiện bài toán giải toán về tìm tỉ số phần trăm. |
| **13'** | **C.** **HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Củng cố, khắc sâu cách làm bài toán giải toán về tìm tỉ số phần trăm. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  Bài 3. HS đọc, phân tích bài toán  - Muốn tìm tỉ số phần trăm của số người chở thêm so với thiết kế ta làm thế nào?  - Nhắc lại cách tìm tỉ số phần trăm của hai số.  - Yêu cầu 1 HS đọc bài giải và chia sẻ trước lớp.  *Lưu ý:* Khi trình bày bài giải, HS có thể trình bày gộp như sau:  9 : 45 = 0,2 = 20%  - Gv nhận xét, yêu cầu HS nhắc lại quy trình giải bài toán (nói một cách khái quát).  Bài 4:  a. Nhận xét cách tính tỉ số phần trăm của hai cách  - GV chốt lại KT: Để tìm tỉ số phần trăm của hai số có hai cách làm, nhưng bản chất là xử lí thương a : b.  *Lưu ý:* Khi thương là một phân số có thể dễ dàng chuyển về phân số thập phân, rồi chuyển về tỉ số phần trăm.  b. Thực hành  - Gv chấm vở 1 số bài, nhận xét.  - GV tổng kết: Muốn tìm tỉ số phần trăm của hai số ta có thể làm theo những cách nào? | + Bài toán cho biết: Thiết kế chở được 45 người, có thể chở thêm 9 người.  + Bài toán hỏi: Tìm tỉ số phần trăm của số người chở thêm so với thiết kế.  -HS suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề: Tìm tỉ số phần trăm của 9 và 45.  - HS nhắc lại.  - HS giải bài toán vào vở ghi, đổi vở chia sẻ  - HS nhắc lại, lớp ghi nhớ.  - *Cách 1:* Thực hiện các thao tác sau:  + Tìm thương của a và b (ở dạng số thập phân).  + Nhân thương đó với 100 và viết thêm kí hiệu % vào bên phải tích tìm được. (Nói khác đi là nhân thương với 100%).  *- Cách 2:* Thực hiện thao tác:  + Tìm thương của a và b (viết dưới dạng phân số).  + Nhân a với 100; Chia cho b; Viết thêm kí hiệu % vào bên phải kết quả tìm được.  - Hs thực hành 1 trong 2 cách để thực hiện tìm tỉ số phần trăm của 13 và 25; 36 và 75.  - HS chia sẻ trong nhóm kết quả.  - HS nêu cách làm. |
| **7'** | **D.** **HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  **\* Mục tiêu:**  Học sinh phát triển năng lực giải quyết vấn đề, tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, và mô hình hóa toán học thông qua việc vận dụng phép tính để giải quyết vấn đề, sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi, và áp dụng kỹ năng tính toán trong các tình huống thực tế như tính tiền khi mua sắm. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  Bài 5: GV nêu bài toán thực tế  - Yêu cầu HS suy nghĩ  *Bài giải*  a. Tỉ số phần trăm của số xe đã làm được so với kế hoạch là:  1 150: 1 000= 1,15 = 115%  b. Xưởng đó đã thực hiện vượt mức kế hoạch cả năm số phần trăm là:  115%- 100%= 15%  Đáp số: a) 115%; b) 15%.  - Gv nhận xét.  **\*Củng cố, dặn dò**  - GV nhắc HS chuẩn bị cho tiết học sau | - HS đọc, phàn tích bài toán:  + Cho biết: Theo kế hoạch sản xuất 1 000 chiếc xe đạp nhưng đã làm được 1150 chiếc.  + Hỏi: Xưởng đã thực hiện được bao nhiêu phần trăm kế hoạch cả năm? Xưởng đó đã thực hiện vượt mức bao nhiêu phần trăm kế hoạch cả năm?  - HS thực hiện vào vở, 1 HS trình bày bảng, chia sẻ trước lớp.  - Hs nhắc lại ND đã học |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN - BÀI 42**

**TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù**

- Biết cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Nắm được cách thực hiện phép tính về tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước và thực hiện một cách thành thạo.

**\*Năng lực chung:**

- Thông qua việc quan sát, lập luận, thực hành, diễn đạt khi học về giải bài toán tìm giá trị phần trăm cùa một số cho trước, HS có cơ hội được phát triền NL tư duy và lập luận toán học. NL giải quyết vấn đề toán học, NLgiao tiếp toán học.

**\*Phẩm chất:**

- Học sinh phát triển phẩm chất nhân ái, chăm chỉ, trung thực, và trách nhiệm thông qua việc hỗ trợ bạn bè, kiên trì ôn luyện, trung thực trong học tập và đánh giá, cũng như hoàn thành nhiệm vụ học tập một cách nghiêm túc và đúng thời gian.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG** |  |
|  | Bài toán: Bộ lắp ghép hình này có giá trị 120 000 đồng nhưng hôm nay giảm giá 15%.  Như vậy các em sẽ được giảm bao nhiêu tiền? | - HS nêu bài toán. |
| **12'** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** HS biết cách tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  - Để biết 15% của 120 000 các em sẽ làm thế nào?  - Nhận xét: Muốn tìm 15% của 120 000 ta lấy 120 000 nhân với 15/100.  - GV chốt (tiến trình kĩ năng) cách tính giá trị phần trăm của một số cho trước (với hai thao tác):  + Chuyển tỉ số phần trăm đã cho về dạng phân số thập phân.  + Tìm phân số của một số cho trước. | - Để giải quyết vấn đề này ta cần tính 15% của 120 000 đồng.  - 1 HS thực hiện các thao tác để tìm ra cách tính giá trị phần trăm của một số cho trước với sự hướng dẫn của GV:  + Chuyên 15% về dạng phân số thập phân: 15%= 15/100  + Tìm phân số của một số cho trước, cụ thể:  15% của 120 000 là: 120 000 x 15%= 12 000 x 15/100= 18 000.  Vậy 15% cùa 120 000 là 18 000.  - HS nhắc lại tiến trình. |
| **13'** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\* Mục tiêu:** Luyện tập, củng cố, khắc sâu quy tắc tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài 1** |  |
| -GV gọi HS đọc yêu cầu bài tập 1. | - HS **đọc** yêu cầu bài tập 1. |
| -Gv yêu cầu HS **xác định** việc cần làm. | -HS nhắc lại cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước rồi làm bài vào vở. |
| -GV yêu cầu HS làm bài cá nhân. | -HS bài cá nhân vào vở. |
| -GV yêu cầu HS chia sẻ kết quả. | - HS chia sẻ kết quả. |
| -GV gọi 6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. | -6 HS thực hiện và chia sẻ cách làm trước lớp. |
| **5'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM.**  **\*Mục tiêu:** vận dụng kiến thức lấy thêm ví dụ về tìm giá trị phần trăm của một số. | |
|  | - Gv yêu cầu HS lấy thêm ví dụ về tìm giá trị phần trăm của một số và thực hiện nhanh vào vở nháp. | - HS thực hiện, chia sẻ trước lớp. |
| **\*Củng cố, dặn dò** |  |
| -Qua tiết học hôm nay, em đã ôn tập những kiến thức gì? | -Cách tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. |
| - Có điều gì em cần thầy/cô chia sẻ thêm không? | -HS nêu ý kiến theo cá nhân |
| -Về nhà cá em có thể tìm và làm thêm bài tập để củng cố và nâng cao kĩ năng tính toán. |  |
| -Chuẩn bị cho tiết học sau. |  |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**TOÁN - BÀI 42**

**TÌM GIÁ TRỊ PHẦN TRĂM CỦA MỘT SỐ CHO TRƯỚC**

**(Tiết 2)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**\*Năng lực đặc thù:**

-Củng cố và hoàn thiện kỹ năng tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. Vận dụng đi giải bài toán về tìm giá trị phần trăm của một số cho trước.

-Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tà, trao đổi, chia sẻ nhóm về cách giải quyết vấn đề liên quan đến các dạng bài toán khác nhau, HS có cơ hội được phát triển NL giao tiếp toán học, NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**\*Năng lực chung:**

-Học sinh biết tự đánh giá và điều chỉnh cách học của mình khi ôn tập và giải các bài toán; tự học, tìm hiểu và khám phá các phương pháp giải quyết bài toán một cách hiệu quả; sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả và trao đổi ý kiến với bạn bè, giáo viên; hợp tác, làm việc nhóm để giải quyết các bài toán, chia sẻ và học hỏi từ kinh nghiệm của người khác.

**\*Phẩm chất:**

**-**Học sinh giúp đỡ, hỗ trợ bạn bè trong học tập, đặc biệt là những bạn gặp khó khăn với các bài toán; kiên trì, nỗ lực thực hiện các bài tập, ôn luyện các phép tính để nắm vững kiến thức và kỹ năng toán học; trung thực trong việc làm bài, không gian lận, trọng kết quả học tập của bản thân và của bạn bè.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1.GV**

-Ti vi, máy tính, bài trình chiếu PPT.

-SGK, SGV Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**2.HS**

-Bảng con.

-SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỎI ĐỘNG**  - HS hát khởi động đầu giờ. |  |
| **12'** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**  **\* Mục tiêu:** Hình thành kĩ năng giải bài toán về tìm giá trị phần trăm của một số cho trước. | |
|  | **\* Cách tiến hành:**  **Bài toán:** Tại một lễ hội, năm ngoái lượng rác thải trung bình của mỗi khách du lịch là 300g. Năm nay do tuyên truyền nâng cao ý thức nên lượng rác thải trung bình của mỗi khách chỉ còn 80% của năm ngoái. Hỏi năm nay lượng rác thải trung bình của mỗi người là bao nhiêu gam?  - Để biết năm nay lượng rác thải trung bình của mỗi người là bao nhiêu gam ta làm thế nào?  - Yêu cầu HS trình bày bài giải vào vở nháp.  - GV nhận xét, chốt kiến thức. | - HS đọc, phân tích bài toán:  + Cho biết: Năm ngoái, lượng rác thải trung bình của mỗi người là 300 g. Năm nay chỉ còn bằng 80% của năm ngoái.  + Hỏi: Tìm lượng rác thải trung bình của mỗi người tại lễ hội năm nay.  - HS suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề: Tìm 80% của số 300.  - 1HS làm trên bảng, chia sẻ bài.  - HS nhắc lại cách thực hiện. |
| **13'** | **C. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **\*Mục tiêu:**  -Củng cố và hoàn thiện kỹ nănggiari bài toán về tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước. | |
|  | \* Cách tiến hành:  Bài 2  - Yêu cầu HS đọc, phân tích bài toán  - Yêu cầu HS thực hiện bài các nhân vào vở ghi.  - GV nhận xét, kết luận.  Bài 3: Yêu cầu HS thảo luận theo cặp sử dụng tỉ số phần trăm để biểu diễn phần đã được tô màu trong mỗi hình  - Lưu ý để HS nhận ra mối quan hệ giữa phân số, số thập phân và tỉ sổ phần trăm theo từng hình vẽ.  - GV nhận xét. | **-** Cho biết: Gửi tiết kiệm 50 000 000 đồng. Lãi suất 7% một năm.  + Hỏi: Sau một năm nhận được bao nhiêu tiền lãi?  - HS suy nghĩ tìm cách giải quyết vấn đề: Tìm 7% của số 50 000 000.  - HS trình bày bài giải:  *Bài giài*  Sau một năm cô An nhận được số tiền là:  50 000 000 x 7% = 3 500 000 (đồng)  Đáp số: 3 500 000 đồng.  - HS chia sẻ trước lớp.  - Đếm phần tô màu có bao nhiêu ô thì chiếm từng đó phần trăm. Kết qua cụ thể: Hình A: 8%; Hình B: 20%; Hình C: 36%; Hình D: 24%.  - HS chia sẻ cách làm. |
| **7'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG. TRẢI NGHIỆM.**  **\* Mục tiêu:** Củng cố, mở rộng kiến thức vào làm bài toán thực tế. | |
|  | \* Cách tiến hành:  Bài 4:  **- Gv nhận xét, kết luận.**  - GV tổng kết: Muốn tính giá trị phần trăm của một số cho trước ta làm thế nào?  \* Củng cố, dặn dò:  - Nhắc HS ghi nhớ cách tìm tỉ số phần trăm của một số cho trước và vận dụng làm các bài toán liên quan.  - Chuẩn bị cho tiết học sau | - HS thao luận, tính giá bán của mỗi mặt hàng sau khi giảm giá.  *+* Ô tô đồ chơi:  Số tiền được giảm giá là:  29 000 x 10% = 2 900 (đồng)  Giá bán sau khi giảm giá là:  29 000- 2 900 = 26 100 đồng  - Tương tự với các mặt hàng khác.  **- HS nêu cách làm.** |

**BÀI 5. ĐẠO ĐỨC**

**EM BẢO VỆ CÁI ĐÚNG, CÁI TỐT**

**(Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nhận biết được cái đúng, cái tốt cần bảo vệ.

- Biết vì sao phải bảo vệ cái đúng, cái tốt.

***Tích hợp giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống***

- Biết một số cách đơn giản để bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- Mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt.

đúng, cái tốt

**2. Năng lực chung:**

- Góp phần phát triển năng lực tự chủ và tự học, giao tiếp và hợp tác, giải quyết vấn đề và sáng tạo, điều chỉnh hành vi, phát triển bản thân.

**3. Phẩm chất:**

- Góp phần hình thành phẩm chất trung thực, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC.**

**1. Giáo viên**

- Phiếu bài tập, bảng phụ, máy tính, máy chiếu (nếu có).

- Các video clip, tranh, hình ảnh về nội dung bảo vệ cái đúng, cái tốt.

- SGK, SGV, SBT Đạo đức 5 (bộ sách Cánh Diều).

**2. Học sinh**

- Đồ dùng học tập (bút, thước, vở ghi, nháp…).

- SGK, Vở Bài tập Toán 5 tập 1 bộ sách Cánh Diều.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. Hoạt động khởi động.** |  |
|  | - Gv cho HS múa và hát bài hát “ Em làm kế hoạch nhỏ” để khởi động tiết học.  - GV mời 2 – 3 HS nêu cảm nghĩ sau khi khởi động và nội dung của bài hát  - GV nhận xét và dẫn dắt vào bài học | - HS múa hát  - HS chia sẻ  - HS lắng nghe |
| **30'** | **B. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm**  **Mục tiêu:-** Học sinh nêu được những hành động thể hiện việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt và biết cách bảo vệ cái đúng, cái tốt. | |
|  | **Hoạt động 1. Em hãy cùng các bạn thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh thiết kế góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt của các bạn trong lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên cho học sinh dán các mảng thiết kế xung quanh lớp học như một triển lãm tranh.  - Giáo viên cho học sinh cả lớp xem các tranh thiết kế. Học sinh có thể nhận xét, góp ý hoặc bổ sung.  - Giáo viên nhận xét và khuyến khích học sinh tích cực hoàn thiện nhiệm vụ được giao.  **Hoạt động 2. Chia sẻ với bạn về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà em đã chứng kiến.**  ***-*** Giáo viên yêu cầu học sinh chia sẻ về việc mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến.  ***-*** Giáo viên mời 3 - 5 học sinh phát biểu câu trả lời.  ***-*** Giáo viên nhận xét, đánh giá, rút ra câu trả lời phù hợp nhất.  **Hoạt động 3: Em hãy cùng bạn xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.**  - Giáo viên yêu cầu học sinh xây dựng một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp.  - Giáo viên yêu cầu và cho học sinh thời gian về nhà thực hiện.  - Vào tiết học sau, giáo viên tổ chức cho các nhóm lên đóng vai.  - Giáo viên tổ chức cho học sinh nhận xét về cách ứng xử và cảm xúc của các vai diễn, ý nghĩa của các cách ứng xử.  - Giáo viên kết luận, định hướng cho học sinh về cách ứng xử tích cực trong các tiểu phẩm.  **\* Củng cố, dặn dò.**  *- GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức, trang 30.*  - GV nhận xét giờ học, dặn dò HS chuẩn bị cho tiết học sau. | - Học sinh thiết kế được góc học tập của lớp với chủ đề “Vườn hoa nghìn việc tốt” để tuyên dương những việc làm đúng, việc làm tốt.  - HS lắng nghe yêu cầu của GV.  - HS xem thiết kế.  - Học sinh kể được một lần mạnh dạn bảo vệ cái đúng, cái tốt của bản thân hoặc của người khác mà mình đã chứng kiến theo gợi ý:  + Bối cảnh xảy ra câu chuyện.  + Cái đúng, cái tốt mà em bảo vệ là gì?  + Em đã làm gì để bảo vệ cái đúng, cái tốt?  + Bài học, thông điệp rút ra qua câu chuyện.  - Học sinh xây dựng được một tiểu phẩm về chủ đề bảo vệ cái đúng, cái tốt và đóng vai trước lớp, theo gợi ý:  + Tên tiểu phẩm.  + Các nhân vật trong tiểu phẩm.  + Các đạo cụ cần cho tiểu phẩm.  + Nội dung (diễn biến) của tiểu phẩm.  + Bài học, thông điệp muốn chia sẻ thông qua tiểu phẩm.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

## TUẦN 15

**SINH HOẠT DƯỚI CỜ: CHƯƠNG TRÌNH TẤM ÁO NGHĨA TÌNH**

**Thứ Hai ngày 16 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực đặc thù**

- Thể hiện sự chủ động, tự tin, nhiệt tình khi tham chương trình ủng hộ Tấm áo nghĩa tình.

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Bồi đắp lòng nhân ái, sẻ chia trong cộng đồng, góp phần phát huy truyền thống tương thân, tương ái.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Giáo viên: SGK, chương trình hoạt động.

- Học sinh: SGK , quần áo, giày dép đã được giặt sạch;…..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **3'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  - Cho HS sắp xếp chỗ ngồi từng lớp trên sân trường qua bài hát: Đôi khi và một chút*.* | - Thực hiện. |
| **20'** | **B. HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ**  **a) Mục tiêu:**  - Học sinh bồi đắp lòng nhân ái, sẻ chia trong cộng đồng, góp phần phát huy truyền thống tương thân, tương ái trong nhà trường. | |
|  | **b) Cách tiến hành**  **1. Thực hiện nghi lễ chào cờ:**  - Người điều hành chính: Tổng phụ trách  - Người phối hợp: Tập thể giáo viên nhà trường.  - GV cho HS ổn định tổ chức, nhắc nhở HS chỉnh đốn hàng ngũ, trang phục để thực hiện nghi lễ chào cờ.  - Phối hợp tổ chức Lễ chào cờ.  **2. Tổ chức sự kiện: Tấm áo nghĩa tình**  **- Tổng phụ trách Đội khai mạc chương trình, giới thiệu các hoạt động trong sự kiện và HD HS tham gia tổ chức.**  *- GV Chía sẻ ý nghĩa* chương trình ủng hộ Tấm áo nghĩa tình*,*  *+ Hướng dẫn HS tập hợp quần áo, giày dép đã được giặt sạch sẽ.*  *+ Phân loại quần áo, giày dép(có thể theo lứa tuổi, theo mùa, theo loại trang phục).*  *+ Đóng gói cẩn thận và dán nhãn để sẵn sàng gửi ủng hộ những người có hoàn cảnh khó khăn.*  - GV HD HS tham gia các hoạt động.  - Giúp đỡ khi HS còn lúng túng. | - HS chỉnh đốn hàng ngũ để chào cờ  - Chào cờ, hát Quốc ca, Đội ca..  - HS lắng nghe và tham gia theo sự hướng dẫn của GV. |
| **7'** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  **- Chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia sự kiện.**  - Thể hiện được sự cảm thông, sẻ chia với những người có hoàn cảnh khó khăn. | |
|  | **b) Cách tiến hành**  **- GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nghĩ.**  + Cảm xúc của em sau khi tham gia sự kiện thế nào?  + Qua sự kiện hôm nay, em muốn nói điều gì với thầy cô giáo và các bạn?  - GV tổng kết chương trình, khen thưởng các HS đã thực hiện và đạt kết quả tốt. | - Một số HS chia sẻ cảm nghĩ trước toàn trường.  - HS liên hệ bản thân.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**HĐGD THEO CHỦ ĐỀ: DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**Thứ Tư ngày 18 tháng 12 năm 2024**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực đặc thù**

**- Chia sẻ được về thực trạng, cảnh quan nơi mình sinh sống.**

**- Xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi mình sinh sống.**

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thiết kế và tổ chức hoạt động.

**3. Phẩm chất**

- Có ý thức chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

*Chủ đề 4. Hát bài chòi ở Phú Yên - Khám phá tìm hiểu hội bài chòi ở Phú Yên (Trải nghiệm nghe nhìn để nhận diện)*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Giáo viên: SGK, chương trình hoạt động.

- Học sinh: SGK, giấy, bút, bút màu,…

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới. | |
|  | **b) Cách tiến hành**  - GV tổ chức cho HS khởi động theo nhạc bài hát: Em vẽ môi trường màu xanh.  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe. |
| **10'** | **B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC** |  |
| **12'**  **5'**  **3'** | **Hoạt động 3: Chia sẻ về thực trạng cảnh quan nơi em sinh sống**   1. **Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:   - HS báo cáo được kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi sinh sống.  - HS nêu được những việc cần chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống .  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1:* HS báo cáo được kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi sinh sống.**  - GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả khảo sát thực trạng cảnh quan nơi mình sinh sống. HS có thể trình bày bằng bài viết hoặc trình chiếu powerpoint.  - GV đặt thêm câu hỏi cho HS:  *+ Theo em, nguyên nhân nào dẫn đến thực trạng này?.*  *+ Em có cảm nhận gì khi đi khảo sát thực trạng cảnh quan nơi mình sinh sống?*  *+ Em đã từng chứng kiến những hành động tiêu cực gây ảnh hưởng đến cảnh quan nơi mình sống chưa? Nếu có, đó là hành động gì?*  - GV mời một số cặp HS chia sẻ trước lớp. HS khác lắng nghe, nhận xét.  - GV nhận xét, đánh giá, ghi nhận và khen ngợi HS:  ***Nhiệm vụ 2: Đề xuất những việc cụ thể để* những việc cần làm để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống .**  - GV tổ chức cho HS thảo luận cặp đôi, đề xuất những việc làm cụ thể để để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  - GV khuyến khích HS mạnh dạn đưa ra ý kiến.  - GV ghi nhận những đáp án hợp lí và ghi vào bảng phụ.  - GV mời 1 - 2 HS tổng kết lại những việc làm cụ thể để để để chăm sóc, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  - GV nhận xét, kết luận: Bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống là trách nhiệm chung của tất cả mọi người.  *+ GV ghi nhận, tuyên dương các nhóm có ý tưởng sáng tạo đề xuất được những việc làm phù hợp, cần thiết để chăm sóc, bảo* vệ cảnh quan nơi sinh sống.  **Hoạt động 4: Lập kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:  - HS xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.  - Có ý thức chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống.  **b. Cách tiến hành:**  ***Nhiệm vụ 1:* xây dựng được kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.**  - Dựa vào kế hoạch khảo sát thực trạng, GV tổ chức cho HS thảo luận nhóm để xây dụng kế hoạch giữ gìn cảnh quan nơi sinh sống.  - GV hướng dẫn HS xây dựng kế hoạch theo gợi ý sau:  + Xác định những việc cần làm;  + Chuẩn bị đồ dùng, phương tiện cần thiết;  + Dự kiến thời gian thực hiện;  + Xác định những người tham gia;  + Dự kiến kết quả đạt được;  - Các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch. GV hướng dẫn, hỗ trợ các nhóm gặp khó khăn.  *- Các nhóm cử đại diện chia sẻ kế hoạch đã xây dựng cùng các bạn.*  - GV nhận xét, góp ý giúp HS hoàn thiện kế hoạch.  ***Nhiệm vụ 2: Chia sẻ bài học em rút ra sau hoạt động***  - GV tổ chức cho HS chia sẻ cảm nhận sau hoạt động  - GV kết luận: Các em hãy tích cực tham gia các hoạt động phù hợp với lứa tuổi để chăm sóc, giữ gìn, bảo vệ cảnh quan nơi sinh sống luôn xanh, sạch, đẹp và kêu gọi mọi người cùng thực hiện.  *Chủ đề 4. Hát bài chòi ở Phú Yên - Khám phá tìm hiểu hội bài chòi ở Phú Yên (Trải nghiệm nghe nhìn để nhận diện)*  *1. Mô tả một buổi biểu diễn bài chòi mà em có dịp tham gia, đã xem hoặc nghe kể lại. Chia sẻ cảm nhận của em về hội bài chòi.*  *2. Khi xem biểu diễn bài chòi nơi đông người, em nên làm gì và không nên làm gì để giữ an toàn cho minh và cho mọi người? Vì sao?*  **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **a. Mục tiêu:** Giúp HS củng cố kiến thức đã học.  **b. Cách tiến hành**  ***Bài tập trắc nghiệm:***  - GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời các câu hỏi trắc nghiệm sau:  **Câu 1:** **Để góp phần bảo vệ môi trường, em có thể thực hiện hành động nào sau đây?**  A. Xả thật nhiều nước để tắm, giặt cho thỏa thích.  B. Không tắt đèn và các thiết bị điện khi ra khỏi nhà.  C. Sử dụng các loại túi vải, giấy,… thay cho túi ni-lông.  D. Phun thuốc trừ sâu để tiêu diệt hết các loại côn trùng.  **Câu 2:** **Chọn từ phù hợp trong số các từ cho sẵn và điền vào chỗ trống trong câu sau: "Giữ gìn cải tạo thiên nhiên là ….. của mỗi chúng ta".**  A. kinh nghiệm. C. sở thích.  B. trách nhiệm. D. điều kiện.  **Câu 3: Biện pháp khắc phục suy thoái, ô nhiễm và sự cố môi trường là gì?**  A. Xử lí chất thải bằng công nghệ thích hợp.  B. Trồng rừng, cải tạo rừng.  C. Xây dựng và áp dụng luật Bảo vệ môi trường.  D. Tất cả các biện pháp trên.  **Câu 4: Những biện pháp bảo vệ và cải tạo môi trường là gì?** A. Kiểm soát và giảm thiểu các nguồn chất thải gây ô nhiễm. B. Chặt phá rừng đầu nguồn. C. Bảo vệ các loài sinh vật D. Cả A và C.  **Câu 5:** Việc không nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là?   1. Không xả rác xuống bãi biển   B. Tuyên truyền mọi người cùng thực hiện  C. Ủng hộ mọi người chặt những cây to ở rừng  D. Bảo vệ động vật hoang dã  - GV nhận xét, chốt đáp án:   |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | | **Đáp án** | **C** | **B** | **D** | **D** | **C** |   **\* Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Hướng dẫn HS tham gia hoạt động giữ gìn cảnh quan nơi mình sinh sống theo kế hoạch đã xây dựng. | - Thực hiện theo hướng dẫn của GV.  - HS lắng nghe câu hỏi.  - Đại diện HS các nhóm chia sẻ. Các nhóm nhận xét bổ sung - Lắng nghe.  - Thảo luận cặp đôi  - Đại diện các nhóm chia sẻ  - HS lắng nghe và tiếp thu.  - 1, 2 HS nhắc lại.  - Lắng nghe.  - HS thực hiện  - Lắng nghe.  - Các nhóm tiến hành xây dựng kế hoạch.  - Đ*ại diện các nhóm chia sẻ kế hoạch*  - Các nhóm khác lắng nghe, góp ý, có thể đặt câu hỏi để hiểu rõ hơn về bản kế hoạch của nhóm bạn.  - Lắng nghe, bổ sung vào bản kế hoạch nếu có.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.    - HS giơ bảng hoặc hoa xoay chứa đáp án đúng  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, tiếp thu |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM**

**SINH HOẠT LỚP: TỔNG KẾT DỰ ÁN KẾT NỐI CỘNG ĐỒNG**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Năng lực đặc thù**

**- HS trình bày được các cộng việc đã làm trong dự án Kết nối cộng đồng.**

**- Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**

**- Đánh giá được những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.**

**2. Năng lực chung**

- NL tự chủ và tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo.

**3. Phẩm chất**

**- Hào hứng, tự tin tham gia các hoạt động.**

- Nhân ái, chăm chỉ, trách nhiệm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC**

- Giáo viên: **SGK**

**-** Học sinh:SGK, chuẩn bị tranh, ảnh, bài thơ, câu chuyện mình sáng tác,..

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY –HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:** Tạo tâm thế cho HS, giúp đỡ HS ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với tiết học. | |
|  | **b) Cách tiến hành**  - Tổ chức cho HS vận động theo bài hát: Trái đất này là của chúng mình. | - HS thực hiện. |
| **25'** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH** |  |
| **5'** | **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS tổng kết được những việc đã làm được trong tuần vừa qua.  **b. Cách tiến hành**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 14 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 15.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: tổng kết dự án kết nối cộng đồng**  **a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS **Tự đánh giá được quá trình và kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**  **b. Cách tiến hành**  ***Nhiệm vụ 1***: **Báo cáo** **kết quả thực hiện dự án Kết nối cộng đồng.**  ***- GV hướng dẫn HS chia sẻ theo nhóm về kết quả thực hiện* dự án Kết nối cộng đồng ở các nội dung sau:**  **+ Những công việc em đã làm được trong dự án;**  **+ Kết quả và sản phẩm thu được;**  **+ Ý nghĩa của dự án với cộng đồng;**  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân- cặp đôi báo cáo kết quả thực hiện trước lớp*.*  - GV ghi nhận, nhận xét, tuyên dương  ***Nhiệm vụ 2.* HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án.**  - GV tổ chức cho HS đánh giá những đóng góp và sự tiến bộ của các thành viên khi tham gia dự án theo bảng:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | Thành viên | Những đóng góp để thực hiện dự án | Kết quả thực hiện | |  |  |  | |  |  |  |   - GV tổ chức cho các nhóm trình bày đánh giá trước lớp.  - GV cùng HS còn lại nhận xét, đánh giá.  - GV hướng dẫn HS thảo luận xây dựng ý tưởng tiếp tục phát triển dự án.  - GV nhận xét, khen ngợi HS và tổng kết hoạt động.  - GV tổ chức bầu chọn 3-5 ý tưởng sáng tạo, thiết thực phát triển dự án tốt.  **\* Củng cố dặn dò**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Khuyến khích, động viên HS thực hiện những việc làm để phát triển dự án.  + Chuẩn bị trước **Chủ đề Lễ hội truyền thống địa phương Tuần 16.** | - HS chú ý lắng nghe.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS lắng nghe, thực hiện.  - Đại diện các nhóm chia sẻ.  - Lắng nghe  - Lắng nghe, thực hiện theo phiếu học tập  - HS trình bày.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe, thực hiện xây dựng ý tưởng.  - Lắng nghe  - HS bầu chọn.  - HS lắng nghe, tiếp thu. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**Bài 11: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ**

**( Tiết 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Hậu Lê.

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. CHUẨN BỊ:**

**Đối với GV:**

- Tranh ảnh trong bài học, giấy A3, video về sự tích Hồ Gươm

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
|  | **+ Nêu diễn biến cuộc khởi nghĩa Lam Sơn**  **+ Em hiểu gì về câu nói:** *“21 Lê Lai, 22 Lê Lợi”*  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | + HS nêu.  - HS nêu.   * HS lắng nghe |
| **22'** | **B. KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI**  **2. *Nước Đại Việt thời Hậu Lê***  **a) Mục tiêu**: Trình bày được những nét chính về lịch sử Việt Nam thời Hậu Lê thông qua các câu chuyện về một số nhân vật lịch sử.  **b) Cách tiến hành** | |
|  | – Bước 1: GV cho HS làm việc nhóm, thực hiện nhiệm vụ: Đọc thông tin mục 2 trong SGK trang 52 – 53, câu chuyện *Lê Thánh Tông quan tâm đến phát triển kinh tế*, *chăm lo đời sống nhân dân,* chuyện *Thử tài cân voi* và trình bày tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục dưới thời Hậu Lê bằng sơ đồ tư duy theo gợi ý sau:  **THỜI HẬU LÊ**  Giáo dục ?  Văn hóa ?  Chính trị ?  Kinh tế ?   * Bước 2: Đại diện nhóm HS trình bày kết quả làm việc nhóm. HS nhóm khác nhận xét, bổ sung.   Giáo dục: coi trọng việc học, toán học có bước phát triển  Văn hóa: có sự chuyển biến tích cực  Chính trị: Bộ máy chính quyền được hoàn thiện, an hành Quốc triều hình luật ( Bộ luật Hồng Đức)  Kinh tế: đời sống nhân dân được quan tâm phát triển, đặc biệt dưới thời vua Lê Thánh Tông  **THỜI HẬU LÊ**  - Bước 3: GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức. | - HS quan sát tranh, thảo luận theo nhóm 4 làm vào A3   * HS chia sẻ trước lớp * HS lắng nghe |
| **8'** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  **b) Cách tiến hành:** | |
|  | + Em biết tên tuổi của Lê Lợi gắn liền với sự tích nào ?  + Em hãy kể lại câu chuyện sự tích Hồ Gươm.   * GV cho HS kể về sự tích Hồ Gươm   - GV nhận xét, khen ngợi  - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - Sự tích Hồ Gươm  - 1HS kể, HS khác lắng nghe.   * HS kể   - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ**

**Bài 11: KHỞI NGHĨA LAM SƠN VÀ TRIỀU HẬU LÊ**

**( Tiết 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử (câu chuyện, văn bản, tranh ảnh,...) liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn và Triều Hậu Lê.

**2. Năng lực chung.**

- Tự chủ và tự học: sưu tầm và giới thiệu được một số tư liệu lịch sử liên quan đến Triều Hậu Lê.

- Giao tiếp và hợp tác: tham gia hoạt động nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Giải quyết vấn đề và sáng tạo: trả lời những câu hỏi, nhiệm vụ học tập thể hiện được sự sáng tạo.

**3. Phẩm chất.**

- Yêu nước: tự hào về tinh thần yêu nước, ý chí đấu tranh chống ngoại xâm của cha ông qua cuộc khởi nghĩa Lam Sơn; tự hào về những thành tựu của thời Hậu Lê.

- Chăm chỉ thực hiện nhiệm vụ học tập trên lớp và về nhà.

- Trách nhiệm: trân trọng, giữ gìn và phát huy truyền thống yêu nước của cha ông.

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đối với HS:**

**Máy tính, tivi, video giới thiệu về Nguyễn Trãi**

**2. Đối với HS:**

Tranh ảnh, tư liệu về 1 nhân vật lịch sử tiêu biểu thời Hậu Lê hoặc tư liệu liên quan đến khởi nghĩa Lam Sơn.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG ( 5 phú**  **a) Mục tiêu:**  - Tạo cảm xúc vui tươi, hứng thú của HS trước giờ học.  - Nhắc lại kiến thức cũ, giới thiệu bài mới.  **b) Cách thực hiện:** | |
|  | **+ HS hát và vận động theo bài hát “ Sam sam sam”**  + Em hãy kể tên một số nhân vật lịch sử gắn liền với sự kiện khởi nghĩa Lam Sơn mà em biết.  - GV cho nhận xét và giới thiệu bài. | - HS hát và vận động   * HS kể: Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Lê Lai....   - HS lắng nghe. |
| **20'** | **B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH, LUYỆN TẬP**  **a) Mục tiêu**: Củng cố nội dung kiến thức, kĩ năng đã học trong bài.  **b) Cách tiến hành** | |
|  | **Câu 1:**  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  -Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).   * GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức   **Câu 2:**  -GV yêu cầu HS làm việc cá nhân vào vở  -Đại diện HS báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).   * GV nhận xét, biểu dương và chuẩn kiến thức | - HS làm bài vào vở  - HS chia sẻ, HS khác bổ sung cho bạn.   |  |  | | --- | --- | | Thời gian | Tên sự kiện | | 1418 | Lê Lợi dựng cờ khởi nghĩa tại Lam Sơn (Thanh Hoá). | | 1418 | Lê Lai liều mình cứu chúa. | | 10-1427 | Quân Minh tiến vào ải Pha Luỹ, quân Lam Sơn chặn đánh, rồi giả thua rút về ải Chi Lăng. Tại đây, nghĩa quân Lam Sơn đã tiêu diệt hơn một vạn quân Minh, Liễu Thăng tử trận. | | 12-1427 | Quân Minh đầu hàng, khởi nghĩa Lam Sơn giành thắng lợi hoàn toàn. |   - HS lắng nghe  - HS làm bài vào vở  - HS nêu:  *Ý nghĩa của chiến thắng Chi Lăng:*  Chiến thắng Chi Lăng đã khiến cho mưu đồ của quân Minh bị tan vỡ. Quân Minh phải đầu hàng và rút lui về nước. Nước ta hoàn toàn độc lập.   * HS lắng nghe |
| **10'** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**  **a) Mục tiêu:**  - HS củng cố kiến thức sau bài học.  - Vận dụng được nội dung kiến thức, kĩ năng đã học vào thực tiễn.  **b) Cách tiến hành:** | |
|  | – Bước 1: GV cho HS lựa chọn một trong hai nhiệm vụ ở mục Vận dụng để thực hiện  – Bước 2: Đại diện HS trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ (vào buổi học sau). HS khác nhận xét, bổ sung.  – Bước 3: GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.   * GV cho HS nêu và nêu cảm nhận của em   - GV dặn HS xem và chuẩn bị trước bài sau. | - HS thực hiện nhiệm vụ   * HS trình bày   - HS lắng nghe.   * HS xem và nêu   - HS lắng nghe, tiếp nhận nhiệm vụ. |

**IV. THÔNG TIN MỞ RỘNG**

***Nguyễn Trãi***

Nguyễn Trãi hiệu là Ức Trai, người làng Nhị Khê, huyện Thượng Phúc, tỉnh Hà Đông (nay là huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội), là con Nguyễn Phi Khanh, tiến sĩ cuối thời nhà Trần, cháu ngoại Trần Nguyên Đán. Ông tuổi trẻ đã văn chương nổi tiếng. Năm 21 tuổi ông đỗ Thái học sinh (tiến sĩ) đời nhà Hồ. Cả hai cha con ông đều làm quan. Khi quân Minh sang xâm lược, vua Hồ bị bắt, cha ông cũng bị bắt, chỉ có ông thoát được.

Khi Lê Lợi khởi nghĩa ở Lam Sơn, thanh thế nghĩa quân ngày càng vang dậy. Nguyễn Trãi đã tìm đến Lam Sơn, yết kiến Lê Lợi và dâng sách “Bình giặc Ngô”. Lê Lợi rất mừng và cho Nguyễn Trãi ở bên cạnh để bàn việc quân. Các thư từ qua lại với người Minh đều do ông soạn. Khi Lê Lợi tha cho quân Minh về nước, ông vâng mệnh soạn bài “Bình Ngô đại cáo”. Mùa xuân năm 1433, ông vâng mệnh soạn bài *Văn bia Vĩnh Lăng*.

(Theo Phan Huy Chú, *Lịch triều hiến chương loại chi*, NXB Giáo dục, Hà Nội, 2007, tr.275 – 276)

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**BÀI 9. SỰ LỚN LÊN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA**

**Tiết 2**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

– Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

– Trình bày được sự lớn lên của cây con.

***Chủ đề 6. Đặc sản gạo Tuy Hòa - Hoạt động thực hành:*** *Đọc tên các giai đoạn của quá trình trồng lúa và chọn hình ảnh minh họa tương ứng.*

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập, lá cây phải bỏng, thân cây rau ngót,....

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
|  | **- GV cho HS trưng bày và thuyết trình về cây con mọc lên từ hạt mà các bạn HS tự tay gieo hạt, trồng và chăm sóc ở tiết học hôm trước.**  **- GV mời các bạn nhận xét về các cây con được trưng bày**  **- GV nhận xét, tuyên dương HS.**  **- GV giới thiệu bài.** | **- HS nêu và thuyết tŕnh quy tŕnh gieo hạt, chăm sóc cây con được trồng bằng hạt của ḿnh.**  **- HS nhận xét.**  **- HS lắng nghe, ghi bài.** |
| **10'** | **B. HOẠT ĐỘNG H̀NH THÀNH KIẾN** **THỨC**  **Mục tiêu:**  – Nêu được ví dụ về cây con mọc ra từ rễ, thân, lác của một số thực vật có hoa.  – Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ một. | |
|  | **Hoạt động 5: T́m hiểu các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm đôi:  + GV yêu cầu HS quan sát h5-7, tr 45 SGK hoặc có thể cho HS xem video về chiết, ghép cành hoặc cây con mọc ra từ lá như lá bỏng và thực hiện một số yêu cầu sau:  + Cây con trong hình mọc ra từ bộ phận nào của cây mẹ?  + Trình bày sự lớn lên của cây con trong hình?  + Sắp xếp các hình từ 8a-8d phù hợp với sự phát triển của cây khoai tây?  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày cấu tạo hạt, các nhóm còn lại nhận xét, bổ sung.  + GV nhận xét.  + GV chốt lại kiến thức: Cây con mọc ra từ: củ ( hoặc rễ), thân, lá của cây mẹ. Các giai đoạn phát triển của cây con mọc lên từ các bộ phận của cây mẹ gồm 3 giai đoạn chính: bộ phận của cây mẹ nảy mầm, cây con, cây trưởng thành. | - HS quan sát tranh hoặc video, làm việc nhóm đôi.  - HS cùng nhau hỏi và trả lời trong nhóm:  + Cây con mọc ra từ bộ phận: Củ, lá, thân,…  + VD: Cây khoai lang: chồi non mọc ra từ củ, hình thành bộ rẽ mới và phát triển thành cây con rồi cây khoai lang trưởng thành…  + Sự phát triển của cây khoai tây: c, a,b,d  *-* Đại diện một số nhóm chia sẻ kết quả làm việc của nhóm mình.  -Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - HS lắng nghe, ghi vở. |
| **13'** | **C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  - HS luyện tập kiến thức đă học về cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ. | |
|  | **Hoạt động 6: Luyện tập kiến thức về cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.**  **- Cách tiến hành:**  **B1: Làm việc nhóm đôi:**  - GV cho HS thảo luận nhóm theo yêu cầu:  + Tìm một số ví dụ khác nhau về cây con mọc ra từ thân, rễ, lá của cây mẹ.  + Khi trồng lúa, mía, bưởi,… người ta có thể trồng từ bộ phận nào của cây mẹ?  **B2: Làm việc cả lớp:**  - GV mời HS đại diện chia sẻ kết quả.  - GV mời các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương.  ***Chủ đề 6. Đặc sản gạo Tuy Hòa - Hoạt động thực hành:*** *Đọc tên các giai đoạn của quá trình trồng lúa và chọn hình ảnh minh họa tương ứng.*  ***1. Đọc tên các giai đoạn của quá tình trồng lúa và chọn hình ảnh minh họa tương ứng.***  ***2. Kể tên các món ngon được làm từ gạo mà em thích.***  ***- GV nhận xét*** | - HS thảo luận nhóm.  + Thân: hoa hồng, rau ngót, húng chanh,..  + Rễ: khoai lang, hoa tứ quư, si,…  + Lá: phải bỏng, sen đá,…  + Khi trồng lúa: cây con mọc ra từ gốc của cây mẹ. Bưởi được trồng bằng cách chiết cành, mía được trồng bằng cách lấy phần thân hoặc ngọn….  - Đại diện nhóm chia sẻ kết quả.  - HS nhận xét  - HS lắng nghe.  *- HS thực hiện*  *- HS lắng nghe* |
| **7'** | **D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nêu câu hỏi: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy kể tên các loài được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ cho bạn bên cạnh biết nhé.  - GV nhận xét, khích lệ những suy nghĩ tích cực của HS.  **\* Củng cố, dặn ḍ**  + GV nhân xét tiết học, khen ngợi, biểu dương những HS tốt.  - Dặn ḍ: GV nhắc HS về nhà lấy một thân cây, lá cây, rễ cây bất ḱ trong nhà ḿnh: rau ngót, phải bỏng, …trồng và chăm sóc chúng để mang đến lớp vào tiết học lần sau nhé. | * 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ. * GV nhận xét HS. * HS lắng nghe. * HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................

**KHOA HỌC**

**BÀI 9. SỰ LỚN LÊN VÀ PHÁT TRIỂN CỦA THỰC VẬT CÓ HOA**

**Tiết 3**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù**

– Vẽ sơ đồ ( hoặc sử dụng sơ đồ đã cho), ghi chú được các bộ phận của hạt.

– Nêu được ví dụ về cây non mọc ra từ rễ, thân, lá của một số thực vật có hoa.

– Sử dụng sơ đồ đã cho, ghi chú được tên một số giai đoạn phát triển của cây non mọc lên từ hạt và cây con mọc lên từ một số bộ phận của cây mẹ.

– Trình bày được sự lớn lên của cây con.

**2. Phát triển các năng lực chung**

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Chủ động trao đổi, thảo luận với bạn để tìm hiểu về các tự nhiên xung quanh. Có ý thức, tích cực tham gia xây dựng ý kiến khi tổ chức hoạt động nhóm trong giờ học.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động tìm hiểu các thông tin xung quanh nội dung bài học. Tự tìm hiểu khám phá thêm từ môi trường tự nhiên.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Từ kiến thức trong bài học, học sinh có thể tự trồng được một số cây quen thuộc như: hoa đồng hồ, hoa hồng,...

**3. Phẩm chất chủ yếu:**

- Phẩm chất chăm chỉ: HS chủ động hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: HS có trách nhiệm với công việc chung của nhóm.

- Phẩm chất trung thực: trung thực trong thực hiện nhiệm vụ, ghi chép quan sát thí nghiệm và rút ra kết luận.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, yêu thiên nhiên, say mê tìm tòi khám phá tự nhiên.

- Nhân ái, tôn trọng, giúp đỡ bạn cùng tiến bộ.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

– GV chuẩn bị: máy tính, máy chiếu, hạt lạc, hạt đậu to, chậu, đất, thân cây hoa hồng, củ khoai...

– HS chuẩn bị: SGK *,* vở ô li, vở bài tập,lọ, đất, chậu, các loại hạt hoặc thân, lá, rễ của một số cây: rau ngót, khoai lang,....

**III.** **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **5'** | **A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG** |  |
|  | **- GV cho HS trưng bày và thuyết trình về cây con mọc lên từ thân, lá, rễ mà các bạn HS tự tay, trồng và chăm sóc ở tiết học hôm trước.**  **- GV mời các bạn nhận xét về các cây con được trưng bày**  **- GV nhận xét, tuyên dương HS.**  **- GV giới thiệu bài.** | **- HS nêu và thuyết tŕnh quy tŕnh chọn cây lấy thân, lá hoặc rễ để ươm cây con, quá tŕnh chăm sóc sau khi ươm thân, lá, rễ xuống đất để thành cây con được trồng được trồng từ một số bộ phận của cây mẹ.**  **- HS nhận xét.**  **- HS lắng nghe, ghi bài.** |
| **25'** | **B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**  **Mục tiêu:**  – Thực hành trồng được cây bằng hạt và trồng cây bằng thân hoặc rễ, lá. | |
|  | **Hoạt động 7: Thực hành trồng cây**  **\* Cách tiến hành:**  - B1: Làm việc nhóm:  + GV cho HS tổ chức thực hành trồng cây theo nhóm theo hướng dẫn trong SGK:  + HS có thể gieo hạt đậu, trồng cây hoa hồng,…  + Đặt chậu cây vào chỗ mát  + Hàng ngày qua sát, giữ ẩm cho đất.  + Ghi chép kết quả vào bảng và chụp thêm ảnh ghi lại hàng ngày.  + Báo cáo kết quả sau: 3,5,7,10 ngày, ghi vào bảng theo dõi trong SGK hướng dẫn.  + Viết vào câu 9, VBT B9.  - B2: Làm việc cả lớp:  + GV mời một số nhóm trình bày quy trình chọn hạt hoặc thân, lá,….để trồng cây, chậu, đất, cách chăm sóc…  + GV yêu cầu các nhóm quan sát, nhận xét theo các tiêu chí sau:  1. Làm được bài thực hành và báo cáo kết quả đầy đủ theo yêu cầu.  2. Làm đúng nhưng báo cáo kết quả chưa đầy đủ.  3. Làm bài thực hành nhưng chưa theo dõi được kết quả thực hành và chưa có báo cáo. | - HS làm việc theo nhóm theo hướng dẫn của thầy cô và SGK.  - HS thực hành  - Đại diện HS trình bày trước lớp.  - HS quan sát, nhận xét.  - HS lắng nghe, thực hiện. |
| **5'** | **C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG, TRẢI NGHIỆM**  - GV nhắc HS ghi nhớ: Kết thúc bài học hôm nay, các em hãy nêu các giai đoạn phát triển của các loài cây được trồng từ hạt và các giai đoạn phát triển của cây trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ cho bạn bên cạnh biết nhé.  - GV nhận xét, tuyên dương các bạn học tốt.  **\* Củng cố, dặn ḍ**  - Dặn ḍ: GV nhắc HS về theo dơi sự phát triển của cây được trồng bằng hạt hoặc các bộ phận của cây mẹ trong tiết học ngày hôm nay và ghi chép lại vào bảng kết quả để báo cáo lại trong các tiết học sau nhé. | - 2 bạn cùng bàn kể cho nhau nghe tên các loài cây được trồng bằng thân, rễ, lá của cây mẹ.  - HS lắng nghe.  - HS thực hiện. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy:**

..............................................................................................................................................................................................................................................................................................